TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 310/2023/QĐST – HNGĐ	*Châu Thành, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 541/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ 17, ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trà Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Tổ 17, ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Trà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trà Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trà Văn T, sinh năm 1990; Trà Thị H, sinh năm 1992 và Trà Phú Q, sinh ngày 07/11/2007. Đối với T và H đã thành niên nên không giải quyết. Giao 01 con chung là Trà Phú Quý, sinh năm 2007 cho chị Dung

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, tự lao động, sinh sống được. Ghi nhận chị Dung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trà Văn Thanh được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D, anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị D tự nguyện nộp thay cho anh T, tổng cộng chị D phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008529 ngày 14-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; hoàn trả cho chị D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện ChâuThành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Trương Nhật Lam